

Bản án số: 17/2018/HS-ST.

Ngày: 17 - 8 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ Việt Nam huyện Cù Lao Dung.

2. Ông Dương Hồng Hải.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Liên đoàn lao động huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973 tại huyện K, tỉnh S; nơi cư trú: ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh S; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Trần Thị H (chết); có chồng là Lý Quốc V; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; anh chị em ruột có 10 người, lớn nhất sinh năm 1950, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2018 “có mặt”.

* *Bị hại*: Chị Võ Hoàng Y, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S “có mặt”.

* *Người làm chứng*:

1. Chị Lý Khánh H, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S “vắng mặt”.

2. Bà Trương Thị A, sinh năm: 1950; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S “có mặt”.

3. Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1957; Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S “có mặt”.

4. Ông Tô Văn T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh S “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10/12/2017, sau khi đi công việc về nhà thì chị Võ Hoàng Y lấy cái bóp (ví) từ trong cốp xe ra để trên thùng nước tương tại khu vực bán đồ tạp hóa trong nhà. Sau đó chị Y đi ra nhà sau ngồi tuốc cọng dừa, lúc này Nguyễn Thị H đến tiệm tạp hóa của chị Y mua đồ thì chị Y kêu con gái là Lý Khánh H ra bán đồ cho H. Trong lúc đứng chờ cháu H bán đồ thì H phát hiện cái bóp để trên thùng nước tương, H lấy cái bóp mở ra xem thấy trong bóp có nhiều tiền, nên H lấy cái bóp giấu vào trong người và lấy đồ đã mua ra về. Trên đường về nhà đến cây cầu bắt ngang kênh gần nhà ông Đinh Văn S thì H dừng lại mở bóp ra lấy số tiền 19.000.000 đồng và ném cái bóp xuống kênh. Sau đó H đến tiệm vàng của ông Tô Văn T ở thị trấn Đ, huyện L mua 01 chiếc nhẫn hình tròn, mặt ngang chữ phước có trọng lượng 01 chỉ vàng 24K với số tiền 3.430.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi H ra về thì chị Y phát hiện bị mất cái bóp, trong đó có số tiền 19.000.000 đồng và đôi bông tai có trọng lượng 3,5 phân vàng 18K, chị Y điện thoại cho mẹ chồng là bà Trương Thị A đến để đi tìm. Do nghi ngờ H lấy trộm cái bóp, nên chị Y và bà A cùng đi tìm theo hướng đi của H thì bà A phát hiện cái bóp ở dưới kênh gần nhà ông S, nên chị Y đã trình báo Công an xã A.

Sau khi nhận được tin báo tố giác thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ và xác định được Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi trộm cắp cái bóp bên trong có số tiền 19.000.000 đồng và đôi bông tai có trọng lượng 3,5 phân vàng 18k. Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSCLD, ngày 01 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 06/CT-VKSCLD, ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng; về trách nhiệm dân sự: do bị hại Võ Hoàng Y không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của bị hại Võ Hoàng Y tại phiên tòa: Yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị H: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người làm chứng là Lý Khánh H, Tô Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng Lý Khánh H, Tô Văn T.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 10/12/2017, khi đến tiệm tạp hóa của chị Võ Hoàng Y mua đồ, lợi dụng lúc không người để ý và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Y, Nguyễn Thị H đã lấy trộm cái bóp trong đó có số tiền 19.000.000 đồng cùng với đôi bông tai trọng lượng 3,5 phân vàng 18K của chị Y. Hành vi lấy trộm tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nhất là tại khu vực ấp A, xã A, huyện C, tỉnh S, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cáo trạng số: 06/CT-VKSCLD, ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao

Dung đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, căn cứ vào điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[6] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; là phụ nữ đang nuôi con nhỏ đi học; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Hoàng Y đã nhận lại đủ số tiền 19.000.000 đồng và giá trị đôi bông tai là 700.000 đồng mà bị cáo H đã bồi thường để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị hại Y không yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 cái bóp (ví) nguyên liệu bằng da, hình chữ nhật, sọc carô màu đen – nâu, có 02 ngăn kéo, 02 dây kéo bằng kim loại màu vàng, trong đó có 01 dây kéo bị mất đầu kéo; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, mặt ngang chữ phước, bên trong có ký hiệu 10,24K, 95%, DL (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung). Xét thấy:

- 01 cái bóp (ví) nguyên liệu bằng da, hình chữ nhật, sọc carô màu đen – nâu, có 02 ngăn kéo, 02 dây kéo bằng kim loại màu vàng, trong đó có 01 dây kéo bị mất đầu kéo, hiện nay không còn sử dụng được, bị hại Võ Hoàng Y không yêu cầu được nhận lại, nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, mặt ngang chữ phước, bên trong có ký hiệu 10,24K, 95%, DL do bị cáo H dùng tiền đã trộm của bị hại Y để mua chiếc nhẫn này, nhưng bị cáo H đã khắc phục hậu quả cho bị hại Y xong. Tại phiên tòa, bị hại Y không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại chiếc nhẫn này cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm 6 (*sáu*) tháng kể từ ngày 17 tháng 8 năm 2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Võ Hoàng Y không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy 01 cái bóp (ví) nguyên liệu bằng da, hình chữ nhật, sọc carô màu đen – nâu, có 02 ngăn kéo, 02 dây kéo bằng kim loại màu vàng, trong đó có 01 dây kéo bị mất đầu kéo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 (*một*) chiếc nhẫn bằng vàng, hình tròn, mặt ngang chữ phước, bên trong có ký hiệu 10,24K, 95%, DL.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo